

Số: 166 /QĐ-UBND

Huế, ngày 12 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành,
sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc thẩm
quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính
phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng
5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm
soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính
phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ
phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP
ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị
định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện
thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa
và Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ
trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ
tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ
trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung
của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về
thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận
Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-BNNMT ngày 02 tháng 01 năm 2026 của Bộ
trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới
ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ
lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông
nghiệp và Môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 2173/QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2025 của Ủy
ban nhân dân thành phố Huế về việc ủy quyền cho Sở Nông nghiệp và Môi trường
giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 2363/QĐ-UBND 29 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban
nhân dân thành phố Huế về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc
thẩm quyền của UBND thành phố/Chủ tịch UBND thành phố ủy quyền giải quyết
cho Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Huế;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 123/TTr-SNNMT ngày 08 tháng 01 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 06 thủ tục hành chính (TTHC), bao gồm 01 TTHC mới được ban hành, 04 TTHC được sửa đổi, bổ sung, thay thế và 01 TTHC bị bãi bỏ lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm, thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường. Cụ thể:

Phụ lục I: Danh mục 01 TTHC mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Phụ lục II: Danh mục 04 TTHC được sửa đổi, bổ sung, thay thế thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Phụ lục III: Danh mục 01 TTHC bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

(Đính kèm Phụ lục I, II, III)

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, giao trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị thực hiện các công việc sau:

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện cập nhật Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC theo đúng quy định; trình Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết các TTHC ngay sau khi Quyết định này được ký ban hành, hoàn thành trước ngày 15/01/2026.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường, có trách nhiệm:

- Niêm yết, công khai và triển khai giải quyết TTHC liên quan đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) theo quy định.

- Hoàn thành việc cấu hình TTHC liên quan đến phần việc của mình trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC sau khi Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

- Thay thế TTHC đã được công bố có số thứ tự 4, mục I, Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1308/QĐ-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Huế về việc công bố chuẩn hóa danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Kiểm lâm và Lâm nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng thành phố, UBND cấp huyện và UBND cấp xã.

- Thay thế các TTHC đã được công bố có số thứ tự 1, mục I, Phụ lục I và số thứ tự 1, mục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 1849/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Huế về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính được thay thế và bị bãi bỏ lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã.

- Thay thế TTHC đã được công bố có số thứ tự 1, Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 2146/QĐ-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Huế về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, được thay thế lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường và UBND cấp xã.

- Thay thế TTHC đã được công bố có số thứ tự 13, mục IV Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 2363/QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Huế về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của UBND thành phố/Chủ tịch UBND thành phố ủy quyền giải quyết cho Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Huế

- Bãi bỏ TTHC đã được công bố có số thứ tự 2, mục I, Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 1849/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Huế về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính được thay thế và bị bãi bỏ lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Văn phòng Chính phủ);
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các PCVP UBND thành phố;
- Công TTĐT, TTPVHCC thành phố;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Hải Minh

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Quyết định số: 166/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan giải quyết TTHC
1	1.014605	Cấp, cấp lại mã số rừng sản xuất là rừng trồng	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	Điều 14 Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số nội dung của Luật Lâm nghiệp và sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm.	Chi cục Kiểm lâm

*** Ghi chú:**

- Nội dung chi tiết của các TTHC đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>)
- TTHC trên được thực hiện tiếp nhận và trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi thành phố

Phụ lục II**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG***(Kèm theo Quyết định số: 166/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)*

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC được sửa đổi, bổ sung, thay thế (tên cũ)	Tên TTHC sửa đổi, bổ sung, thay thế (tên mới)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan giải quyết TTHC
1	3.000198	Công nhận, công nhận lại nguồn giống cây trồng lâm nghiệp	Công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp	14 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	- Công nhận lâm phần tuyển chọn: 600.000 đồng/lô giống - Công nhận vườn giống: 2.400.000 đồng/vườn giống - Bình tuyển công nhận cây mẹ (cây trội: 450.000đồng/cây - Công nhận vườn cây đầu dòng (vườn cung cấp hom): 1.000.000 đồng/giống;	- Khoản 7 Điều 6 Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường - Nghị quyết 25/1017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh TT.Huế (nay là TP.Huế)	Chi cục Kiểm lâm

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC được sửa đổi, bổ sung, thay thế (tên cũ)	Tên TTHC sửa đổi, bổ sung, thay thế (tên mới)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan giải quyết TTHC
						- Công nhận rừng giống: 2.750.000 đồng/rừng giống.		
2	3.000179	Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu giống cây trồng lâm nghiệp	Cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu giống cây trồng lâm nghiệp ¹	04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	Điều 9 Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường	- Cơ quan thẩm quyền: Sở Nông nghiệp và Môi trường - Cơ quan thực hiện: Chi cục Kiểm lâm
3	1.007916	Phê duyệt nộp tiền trồng rừng thay thế đối với trường	Nộp tiền trồng rừng thay thế	- 18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp nộp tiền trồng rừng thay thế tại	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc	Không	Điều 11 Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ	- Cơ quan thẩm quyền: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố

¹ (Áp dụng đối với tổ chức, cá nhân không thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường quản lý)

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC được sửa đổi, bổ sung, thay thế (tên cũ)	Tên TTHC sửa đổi, bổ sung, thay thế (tên mới)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan giải quyết TTHC
		hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế		<i>địa phương nơi thực hiện dự án.</i> - 27 ngày làm việc đối với trường hợp bố trí thực hiện trồng rừng thay thế tại địa phương khác.	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		<i>Nông nghiệp và Môi trường</i> - Quyết định 2173/QĐ-UBND ngày 09/7/2025 - Quyết định 2363/QĐ-UBND 29 tháng 7 năm 2025	Cơ quan được ủy quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Môi trường - Cơ quan thực hiện: Chi cục Kiểm lâm
4	1.000045	Xác nhận bảng kê lâm sản	Xác nhận bảng kê lâm sản	- Trường hợp không phải xác minh: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp cần xác minh nguồn gốc lâm sản: trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp cần xác minh nguồn	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	<i>Khoản 2 Điều 20 Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường</i>	Cơ quan Kiểm lâm sở tại

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC được sửa đổi, bổ sung, thay thế (tên cũ)	Tên TTHC sửa đổi, bổ sung, thay thế (tên mới)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan giải quyết TTHC
				gốc lâm sản mà có nhiều nội dung phức tạp: 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.				

*** Ghi chú:**

- Nội dung chi tiết của các TTHC đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>)
- TTHC trên được thực hiện tiếp nhận và trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi thành phố

Phụ lục III
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Quyết định số: 166/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục	Cơ quan thực hiện
1	3.000180	Cấp lại giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu giống cây trồng lâm nghiệp do bị mất, bị hỏng	Khoản 8 Điều 9 Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường	- Cơ quan có thẩm quyền: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố - Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Môi trường